

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2246/2022/KDTM-ST**

Ngày: 07/11/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng thiết kế
và thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thanh Phước
- Bà Hồ Thị Lang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mai, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 108/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng thiết kế và thi công”;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2022/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 328/2022/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Á Châu

Địa chỉ: 34K3 Thạnh Lộc, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Nguyễn Thị Phương Hà**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 15/87/1 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bà **Mai Thị Vân Anh**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 324 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 11/12/2020 của Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Á Châu)

- Ông **Đàm Văn Thái**, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: 508A Nguyễn Văn Trỗi, phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(Theo giấy ủy quyền ngày 28/7/2022 của Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Kỹ Thuật Á Châu)

2/ Bị đơn: **Công ty cổ phần xây dựng và trang trí nội thất Cát Tường**

Địa chỉ trụ sở: 401/2 Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hùng Sơn**, sinh năm: 1975

(vắng mặt)

Địa chỉ: 14L, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)** (xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 305 Đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghia, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 23/02/2017, nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng kinh tế số 32-2017/HĐKT-AC (gọi tắt là Hợp đồng số 32), để thi công xây dựng mới đường dây 22KV dài 10m và Trạm biến áp III180KVA tại Lô A_1C1_CN, khu Công nghiệp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, chủ đầu tư là Công ty TNHH Sooho Vina, giá trị hợp đồng là 350,000,000 đồng (ba trăm năm mươi triệu) đồng (gồm thuế giá trị gia tăng VAT). Ngày 23/6/2017, các bên lập các biên bản nghiệm thu, xác nhận hoàn tất công trình đưa vào sử dụng. Ngày 08/8/2017, ACB phát hành thư bảo lãnh số seri BLBH.BID.23699.080817 số tham chiếu 243580929 về việc bảo lãnh bảo hành đối với công trình nêu trên, giá trị bảo lãnh bảo hành là 17,500,000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tương ứng với 5% giá trị hợp đồng. Ngày 11/12/2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán giá trị còn lại là 184,981,190 (một

trăm tám mươi bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn một trăm chín mươi) đồng, lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm tạm tính từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/11/2020 là 3,091,775 (Ba triệu không trăm chín mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm) đồng, lãi tiếp tục tính cho đến ngày xét xử sơ thẩm, phạt vi phạm hợp đồng là 14,798,495 (mười bốn triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi lăm) đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa ghi nhận các vấn đề sau đây:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Theo quy định tại Điều III của Hợp kinh tế số 32 thì hai bên thỏa thuận ba lần thanh toán: lần 1, ngay sau khi ký hợp đồng bị đơn phải tạm ứng 30% giá trị hợp đồng; lần 2, sau khi hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt bị đơn phải thanh toán tiếp 30% giá trị hợp đồng; lần 3, ngay sau khi công trình nghiệm thu và đóng điện hoàn chỉnh thanh toán số tiền còn lại. Thực tế, lần 1 bị đơn thanh toán đúng thời hạn, chuyển khoản số tiền 105,000,000 (một trăm lẻ năm triệu) đồng vào ngày 30/03/2017; hai lần còn lại vi phạm tiến độ và số tiền thanh toán, cụ thể ngày 18/10/2018, 30/01/2019, mỗi lần chỉ chuyển 30,000,000 (ba mươi triệu) đồng vào tài khoản của nguyên đơn; tổng cộng ba lần là 165,000,000 (một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Nguyên đơn đã xuất hóa đơn VAT cho toàn bộ hợp đồng theo các hóa đơn số 0000355 ngày 10/3/2017 số tiền 105,000,000 (một trăm lẻ năm triệu) đồng và số 0000034 ngày 05/10/2017 số tiền là 244,981,190 (hai trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn một trăm chín mươi) đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm thời gian, tiến độ, số tiền thanh toán và còn nợ 184,981,190 (một trăm tám mươi bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn) đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi chậm trả để tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ. Các yêu cầu còn lại, nguyên đơn giữ nguyên, về phương thức trả làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay nên không ghi nhận được ý kiến, không thể tiến hành hòa giải.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Thư bảo lãnh giữa ACB, công ty Cát Tường và Á Châu đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 08/8/2017 đến hết ngày 06/7/2018. ACB không còn quyền lợi và nghĩa vụ với hai bên đương sự, không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về chủ đầu tư công trình, quá trình thanh toán, xác định tính hợp pháp, hợp lệ của hợp đồng kinh tế. Các tài

liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29/7/2022.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, do nguyên nhân khách quan, Tòa án vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần lãi chậm trả; về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ từ Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai pháp nhân nên quan hệ pháp luật tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo Phiếu cung cấp thông tin doanh nghiệp ngày 02/3/2021 của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Cát Tường có địa chỉ trụ sở tại 401/2 Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Công ty TNHH Sooho Vina là chủ đầu tư công trình đường dây cáp ngầm 22kV và trạm biến áp III-180kVA. Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 1231/2022/QĐ-CCTLCC ngày 21/6/2022 đến chủ đầu tư nhưng không có phản hồi, chứng tỏ đương sự đã từ bỏ các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập đã có căn cứ để giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không triệu tập doanh nghiệp này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] Nguyên đơn ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Phương Hà, bà Mai Thị Vân Anh, ông Đàm Văn Thái đúng theo quy định tại Điều 138, 141 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phương Hà, Mai Thị Vân Anh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tại giấy

ủy quyền của ông Đàm Văn Thái có nội dung không bắt buộc đồng thời có mặt ba người đại diện; sự vắng mặt của bà Hà, bà Vân Anh không làm ảnh hưởng đến trình bày, lời khai của ông Thái. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng ACB có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì bị đơn có người đại diện theo pháp luật là ông Lê Hùng Sơn, địa chỉ cư trú tại 14L khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, quận Bình Thạnh. Để đảm bảo thủ tục tố tụng đạt hợp lệ, công khai thông tin để bị đơn biết, thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng tại tất cả các địa chỉ nhưng bị đơn đều vắng mặt, không có phản hồi. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Tòa án mở phiên tòa lần thứ ba, bị đơn vắng mặt không có người đại diện tham gia tố tụng, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt bà Hà, bà Vân Anh, Ngân hàng ACB, bị đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét Hợp đồng kinh tế số 32-2017/HĐKT-AC ngày 23/02/2017 được nguyên đơn và bị đơn ký kết theo đúng quy định tại Điều 116,117,118,119 Bộ luật Dân sự 2015, Khoản 8,9 Điều 3 Luật Thương mại 2005 nên có giá trị pháp lý.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng số 32 thì sau khi công trình được ba bên (Công ty Á Châu, chủ đầu tư và điện lực) nghiệm thu đóng điện hoàn tất thì bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn đúng như hợp đồng đã ký. Theo Biên bản nghiệm thu đóng điện vận hành số 41/BB-NTĐĐ ngày 06/7/2017 thể hiện có đại diện Công ty TNHH Sooho Vina, đại diện Công ty Á Châu, đơn vị giám sát là điện lực Bà Rịa, đơn vị quản lý vận hành là Điện lực Bà Rịa kết luận công trình đường dây cáp ngầm 22kV và trạm biến áp III-180KVA đạt yêu cầu đóng điện nghiệm thu. Như vậy, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn đã thực hiện xong phần nghĩa vụ trong hợp đồng nên bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền theo thỏa thuận cho nguyên đơn, đúng theo quy định tại Điều 519 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Theo ba giấy báo có vào tài khoản 160643349 tại Ngân hàng ACB Chi nhánh Bình Dương của Công ty TNHH xây dựng dịch vụ kỹ thuật Á Châu các ngày 30/3/2017 với số tiền 105,000,000 (một trăm lẻ năm triệu) đồng, nội dung “*Công ty Cát Tường thanh toán một phần hóa đơn số 0000355 ngày 10/3/2017*”; ngày 18/10/2018 số tiền 30,000,000 (ba mươi triệu) đồng với nội dung “*Công ty Cát Tường thanh toán tiền xây dựng đường dây trung thế công trình SOHO*”;

ngày 30/01/2019 với số tiền 30,000,000 (ba mươi triệu) đồng với nội dung “*Công ty Cát Tường thanh toán tiền xây dựng đường dây trung thế công trình SOHO*” và lời thừa nhận của nguyên đơn thì có cơ sở xác định bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 165,000,000 (một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Theo Biên bản giao nhận ngày 09/8/2017 có đầy đủ chữ ký bên giao và bên nhận thì có cơ sở xác định bị đơn đã nhận đầy đủ bộ hồ sơ quyết toán theo thỏa thuận tại Điều III của Hợp đồng, đã biết số tiền phải thanh toán, không có ý kiến với Biên bản khối lượng vật tư thi công lắp đặt ngày 03/7/2017 và giá trị còn lại của Hợp đồng. Nói cách khác, mặc dù các bên không có xác nhận công nợ nhưng bị đơn không phủ nhận nghĩa vụ còn nợ nguyên đơn bằng cách tiếp tục thanh toán các ngày 18/10/2018 và 30/01/2019. Với giá trị hợp đồng là 350,000,000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng, bị đơn còn nợ nguyên đơn là 184,981,190 (một trăm tám mươi bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn) đồng. Xét trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về thời gian và phương thức thanh toán: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ trên làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Do nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này.

[9] Đối với phần lãi phạt: Theo thỏa thuận tại Điều V của Hợp đồng thì nếu bị đơn trễ thanh toán sẽ chấp nhận chịu phạt là 0.5% giá trị hợp đồng mỗi ngày, tổng mức phạt không quá 5% giá trị hợp đồng ($5\% \times 350,000,000 = 17,500,000$ đồng). Theo quy định tại Điều 301 Luật Thương mại 2005 thì mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm ($8\% \times 184,981,190 = 14,798,495$ đồng). Như vậy, thỏa thuận phạt vi phạm của Hợp đồng số 32 không phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị áp dụng mức phạt 8% phần nghĩa vụ hợp đồng là có căn cứ, nên được chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với nghĩa vụ bảo lãnh của ACB: Theo thư bảo hành bảo lãnh số BLBH.BID.23699.080817 ngày 08/8/2017 của ACB có nội dung bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ bảo hành, có hiệu lực từ ngày 08/8/2017 đến hết giờ làm việc ngày 06/7/2018. Phía chủ đầu tư không có yêu cầu bảo hành, nguyên đơn không yêu cầu ACB thực hiện việc bảo lãnh bảo hành nên nghĩa vụ bảo lãnh bảo

hành của ACB đã chấm dứt. Do các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 85, Điều 91, Điều 96, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116,117,118,119, 357, 468, 513, 519 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Khoản 8,9 Điều 3, Điều 301 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 184,981,190 (một trăm tám mươi bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn một trăm chín mươi) đồng, phạt vi phạm hợp đồng là 14,798,495 (mười bốn triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi lăm) đồng, theo Hợp đồng kinh tế số 32-2017/HĐKT-AC ngày 23/02/2017 giữa Công ty cổ phần xây dựng và trang trí nội thất Cát Tường và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng dịch vụ kỹ thuật Á Châu; tổng cộng là 199,779,685 (một trăm chín mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng; trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357,468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lãi chậm trả từ ngày 10/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền còn nợ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 5,072,000 (năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0089112 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3.2 Bị đơn phải chịu án phí là 9,988,984 (chín triệu chín trăm tám mươi tám nghìn chín trăm tám mươi bốn) đồng.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (3);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Q. Bình Thạnh(2);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh(1);
- Lưu VP, HS(4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh